

VAI TRÒ CỦA BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC

HỒ HOÀNG THANH VÂN^(*)

TÓM TẮT: *Những năm qua, hầu hết các trường phổ thông đã quan tâm xây dựng, tổ chức thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, từng bước góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong trường học. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả của bộ quy tắc ứng xử trên nhiều bình diện, vẫn còn không ít vấn đề cần được quan tâm sâu sắc hơn về cả nhận thức, xác định yêu cầu và mục tiêu cũng như tác nghiệp soạn thảo - xây dựng hoàn chỉnh bộ quy tắc ứng xử; việc phổ biến, tuyên truyền và việc tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử.*

Các cấp quản lý cần tăng cường chỉ đạo lĩnh vực công tác này, các trường phổ thông nhất là các trường tiểu học cần quan tâm đồng bộ nhiều mặt để tổ chức thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Từ khóa: *quy tắc ứng xử, công tác quản lý, trường tiểu học.*

ABSTRACT: *In recent years, most high schools have paid much attention to the establishment and implementation of Code of Conduct in schools, gradually contributing to the establishment of cultural environment in schools. However, in order to improve the effectiveness of the Code of Conduct in various aspects, there are still a lot of issues that need thoughtful considerations in terms of both awareness, identification of requirements and objectives as well as drafting - building a complete code of conduct; dissemination, propaganda and the implementation of code of conduct.*

The administrators should enhance the direction of this field in high schools, especially primary schools that need synchronous considerations in various aspects to organize the implementation of code of conduct among school administrators, teachers, staffs and students.

Key words: *code of conduct, management, primary school.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bộ quy tắc ứng xử, với tư cách là một công cụ quản lý khá phổ biến, đã được sử dụng rộng rãi trong khu vực công để hướng dẫn hành vi của công chức, viên chức. Điều này chứng tỏ vai trò và tác dụng của bộ quy tắc ứng xử đối với việc xây dựng văn hóa tổ chức, bảo đảm đạo đức công vụ, nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công. Nhìn từ góc độ quản lý nhà nước, quy tắc ứng xử là một trong những yêu cầu thực hiện quy định hiện hành về phòng, chống tham nhũng; thực

hiện các yêu cầu cải cách hành chính, đổi mới công vụ; xây dựng văn minh hành chính trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công.

Trong công tác xây dựng đội ngũ, quy tắc ứng xử sẽ góp phần thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của ngành về đạo đức nhà giáo; góp phần nâng tầm về kỹ năng, thái độ của cán bộ quản lý, các nhà giáo và các viên chức trong công vụ. Mặt khác, trong lĩnh vực giáo dục, quy tắc ứng xử trong nhà trường phổ thông còn có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng môi trường

^(*)Thạc sĩ. Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng.

văn hóa trường học, thực hiện mục tiêu đào tạo trên cơ sở tăng cường giáo dục đạo đức và kỹ năng, hình thành nhân cách cho học sinh.

Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 – 2020” của Chính phủ ban hành ngày 28/8/2015 cũng đã nêu rõ: “Để xây dựng môi trường nhà trường thân thiện, lành mạnh cần xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường”.

Trong bài viết này, qua thực tiễn giáo dục, tác giả xin đề xuất một số vấn đề cần quan tâm hơn nữa nhằm phát huy tốt vai trò, tác dụng của bộ quy tắc ứng xử trong trường tiểu học.

2. BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

2.1. Bộ quy tắc ứng xử

2.1.1. Quy tắc được hiểu là phép tắc, lễ lối làm việc; những điều quy định đòi hỏi phải tuân theo trong một hoạt động chung nào đó. *Ứng xử* là một biểu hiện của giao tiếp, là sự phản ứng của con người trước sự tác động của người khác với mình trong một tình huống nhất định được thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người nhằm đạt kết quả tốt trong mối quan hệ giữa con người với nhau. *Hành vi ứng xử* là những biểu hiện hoạt động bên ngoài của con người, được thể hiện trong mối quan hệ với những người xung quanh, trong học tập, công tác, với bạn bè cùng trang lứa và ngay cả với chính bản thân trong công việc và môi trường hoạt động hằng ngày.

2.1.2. Khái niệm và đặc điểm bộ quy tắc ứng xử

Bộ quy tắc ứng xử là một tập hợp những nguyên tắc và kỳ vọng chung, ràng buộc những thành viên của nhóm; là tập hợp những quy định dưới dạng văn bản do một tổ chức đề ra cho các thành viên và chế độ quản lý của mình để hướng dẫn những hành động của họ sao cho phù hợp với những giá trị và

chuẩn mực đạo đức cơ bản mà tổ chức trân trọng.

Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng có nêu định nghĩa về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: “*Quy tắc ứng xử là các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức*” (Quốc hội, 2005).

Chúng ta có thể quan niệm bộ quy tắc ứng xử trong trường học là một văn bản tập hợp những chuẩn mực, giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập... ; do nhà trường ban hành, được sự đồng thuận của đại đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm góp phần điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường sao cho có văn hóa; đẩy lùi những biểu hiện lệch lạc về ứng xử (nếu có); tạo một môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường.

Từ nhận thức trên, có thể rút ra một số đặc điểm sau đây: bộ quy tắc ứng xử có tính chuẩn mực, có tính nguyên tắc do cấp có thẩm quyền thông qua để tổ chức thực hiện; có tính chỉ dẫn, làm sáng tỏ bản chất chuẩn mực và kỳ vọng mà tổ chức đề ra cho thành viên; có tính riêng biệt (bộ quy tắc ứng xử của các tổ chức khác nhau có thể khác nhau về độ dài, về chi tiết và về mức độ chế tài cho các sai phạm...).

Chủ thể thực thi bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường phổ thông là cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Quy tắc ứng xử trong trường học khác với nội quy nhà trường. Một số trường phổ thông còn nhằm lẫn hoặc gộp chung quy tắc ứng xử vào bản nội quy. Tuy nội quy cũng có một số

nội dung đề cập đến yêu cầu trong ứng xử – giao tiếp công vụ, nhưng nội quy không đủ và không thể thay thế bộ quy tắc ứng xử.

2.2. Mục đích của bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường

Mục đích của công vụ là phục vụ nhân dân và xã hội. Trên cơ sở đó, bộ quy tắc ứng xử là phép tắc về quan hệ giữa công chức, viên chức với nhau, giữa công chức, viên chức với tập thể và xã hội trong hoạt động công vụ. Đó là quy định đối xử trong công vụ mà các thành viên trong tổ chức phải biết, tuân thủ và giữ gìn.

Theo yêu cầu quản lý nhà nước, bộ quy tắc ứng xử góp phần đảm bảo sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng. Quy tắc ứng xử là căn cứ để các cơ quan, đơn vị xem xét và xử lý trách nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; là căn cứ để các tổ chức và nhân dân giám sát việc chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ cơ sở.

Nhìn chung, các bộ quy tắc ứng xử thường đặt trọng tâm vào những vấn đề thuộc về đạo đức và trách nhiệm xã hội, cách áp dụng chúng đối với các cá nhân. Do vậy, bộ quy tắc ứng xử có vai trò lớn trong xây dựng và duy trì đạo đức nghề nghiệp: (a) quy tắc ứng xử được sử dụng như một công cụ để tổ chức hướng dẫn thành viên của mình ứng xử thế nào cho đúng; (b) bộ quy tắc ứng xử còn có thể được coi là tài liệu tham chiếu làm sáng tỏ nhiệm vụ, giá trị và nguyên tắc của tổ chức, kết nối những yếu tố này với tiêu chuẩn hành xử nghề nghiệp; (c) bộ quy tắc ứng xử là một cách thức công khai để tổ chức thể hiện họ hoạt động theo giá trị và chuẩn mực nào. Một bộ quy tắc

được thiết kế và soạn thảo tốt có thể được sử dụng như một công cụ giao tiếp và công cụ này phản ánh những giá trị mà tổ chức coi trọng nhất; (d) bộ quy tắc ứng xử là công cụ để tạo nên bản sắc tích cực của tổ chức.

Bộ quy tắc ứng xử có ảnh hưởng tích cực tới hoạt động quản trị nhà trường cũng như trong công tác giáo dục học sinh. Mặt khác, bộ quy tắc ứng xử còn có tác dụng tạo lập niềm tin, sự tự tin trong các thành viên, công chúng và xã hội trên phương diện đạo đức. Vì vậy, cần lưu ý đối tượng điều chỉnh của bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường là cả cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và toàn thể học sinh của nhà trường.

2.3. Vai trò của bộ quy tắc ứng xử trong quản lý giáo dục tiểu học

Đối với nhà trường, quy tắc ứng xử có tác dụng to lớn và thường xuyên trong việc xây dựng văn hóa tổ chức, xây dựng phẩm chất và năng lực nhà giáo. Nhìn từ góc độ giáo dục, ứng xử văn hóa là một nội dung trong công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Trong lĩnh vực này, quy tắc ứng xử sẽ phát huy tính tích cực, là môi trường rèn luyện, giáo dục kỹ năng. Bởi vậy, các nhà trường đều phải xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy tắc ứng xử, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục học sinh, nhất là học sinh trong độ tuổi tiểu học.

Giáo dục tiểu học là giai đoạn thứ nhất của giáo dục bắt buộc; là cấp học khởi đầu của giáo dục phổ thông và rất quan trọng đối với sự phát triển của trẻ em, đặt nền móng cho giai đoạn hình thành nhân cách và năng lực của trẻ từ 6 – 11 tuổi. Cấp tiểu học có sức ảnh hưởng và có vai trò rất lớn trong việc thiết lập và phát triển nhân cách của học sinh; giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở. Sản phẩm của giáo dục

tiểu học có giá trị cơ bản, lâu dài đối với cuộc đời của một con người trong xã hội.

Tiểu học là cấp học có những đặc thù riêng trong bậc học phổ thông dành cho lứa tuổi còn non trẻ. Trong nhà trường tiểu học, giáo viên được phân công phụ trách theo lớp - giảng dạy nhiều môn học, đồng thời đảm nhiệm các hoạt động giáo dục, có dấu ấn sâu sắc về nhiều mặt đối với học sinh. Mọi hoạt động giáo dục, nội dung dạy học, hình ảnh và hành vi người lớn (bao gồm thầy cô giáo và cả phụ huynh học sinh) đều có ảnh hưởng lớn đến việc giáo dục đạo đức, hành vi, kỹ năng sống, bản lĩnh cũng như nhận thức của các em trong giai đoạn đầu đời – được tiếp thu nền giáo dục cơ bản – phổ cập nhưng cũng rất quan trọng.

3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN ĐƯỢC CÁC CẤP QUẢN LÝ QUAN TÂM TRONG VIỆC XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC

Tháng 11/2013, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám (Khóa XI) đã ra Nghị quyết 29 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết này định hướng cho bước chuyển của giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Trên cơ sở tiếp cận yêu cầu mới, bộ quy tắc ứng xử cần được các nhà trường coi trọng hơn nữa trong quá trình thực hiện mục tiêu đào tạo của giáo dục phổ thông, nâng cao năng lực và kỹ năng sống (đặc biệt là kỹ năng giao tiếp ứng xử) cho học sinh.

3.1. Nhận thức về văn hóa tổ chức, xây dựng và tổ chức - thực hiện bộ quy tắc ứng xử

Văn hóa tổ chức chính thức trở thành một khái niệm trong khoa học tổ chức – quản lý xuất hiện ở Âu Mỹ từ những năm 80 của

thế kỷ trước, hiện nay vẫn đang là một khái niệm thịnh hành và được phổ biến rộng rãi. Nhìn một cách tổng thể, văn hóa tổ chức bao gồm những giá trị và chuẩn mực chung được biểu hiện thành những nguyên tắc sống, những nguyên tắc ứng xử có tác dụng chỉ dẫn hành vi của cá nhân trong tổ chức đó.

Văn hóa tổ chức là một yếu tố rất quan trọng mà nhà quản lý cần xây dựng và duy trì nhằm tạo động lực đưa đơn vị phát triển nhanh và bền vững. Nhà trường là một tổ chức công, có thể suy ra rằng: *văn hóa nhà trường là văn hóa của một tổ chức hành chính - sự phạm*. “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” có thể coi là một tiếp cận đến việc xây dựng văn hóa nhà trường (văn hóa học đường). GS. Phạm Minh Hạc đã cho rằng: “Văn hóa học đường là văn hóa các trường học, nó là một bộ phận cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân và mang bản sắc chung của nền văn hóa dân tộc. Cụ thể hơn, văn hóa học đường là hệ thống các chuẩn mực, giá trị giúp các cán bộ quản lý nhà trường, các thầy giáo, cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh, sinh viên có cách thức suy nghĩ, tình cảm và hành động tốt đẹp” (Phạm Minh Hạc, 2009).

Ứng xử giữa các chủ thể của nhà trường tạo nên diện mạo văn hóa của trường học. Nó được kết tinh bởi những quy định, giá trị, chuẩn mực, phong cách ứng xử, sự quan tâm giữa các cá nhân... Đối với trường học, mối quan hệ giữa giáo viên – học sinh; học sinh – học sinh giữ vai trò chủ đạo tạo nên bầu không khí tâm lý và nét đặc trưng riêng.

Theo cách tiếp cận này, tác giả Vũ Dũng (2009) đã chỉ ra những biểu hiện của văn hóa học đường qua hành vi ứng xử của các cá nhân gồm: (a) Ứng xử của giáo viên với học sinh, (b) Ứng xử của học sinh với giáo viên, (c) Ứng xử của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, (d) Ứng xử giữa các giáo viên

với nhau. Như vậy, văn hóa học đường là không gian văn hóa bao trùm toàn bộ mọi hoạt động phong phú, đa dạng trong nhà trường (hoạt động dạy – học, các sinh hoạt vui chơi, giải trí...). Tất cả mọi hoạt động đều đảm bảo những chuẩn mực văn hóa trong nhà trường.

Với yêu cầu xây dựng văn hóa nhà trường tiểu học, bộ quy tắc ứng xử có tác dụng khá lớn trong xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực gắn với thiết lập mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) cũng như trong thực hiện mục tiêu đào tạo, hình thành nhân cách và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học gắn với thực hiện những yêu cầu mới về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

3.2. Xây dựng, phổ biến, áp dụng và phát huy tác dụng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường phổ thông

Theo chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2016 – 2017, ngành giáo dục đã xây dựng kế hoạch thực hiện đề án “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 – 2020*”, các cơ sở giáo dục đã quan tâm hơn đến việc tiến hành xây dựng và thực hành quy tắc ứng xử văn hóa đối với cán bộ, nhà giáo và tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

Hiện nay, hầu hết các trường học đều có quy tắc ứng xử trong nhà trường. Tuy nhiên, vấn đề hiệu quả trong việc xây dựng các quy tắc đó vẫn còn đáng bàn luận. Phạm Đỗ Nhật Tiến, nguyên trợ lý Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận định: “Việc triển khai cuộc vận động xây dựng *Trường học thân thiện, học sinh tích cực* của ngành giáo dục những năm gần đây có thể coi là cách tiếp cận xây dựng văn hóa học đường, nhưng việc tổ chức thực hiện về cơ bản vẫn dừng lại ở một hoạt động mang tính phong trào. Trên thực tế, việc xây

dựng một cách có ý thức các chuẩn mực, giá trị tạo nên văn hóa nhà trường còn hình thức, chưa thực sự được coi trọng” (Phạm Đỗ Nhật Tiến, 2016).

Quy tắc ứng xử trong nhà trường là tập hợp những chuẩn mực, giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập... của cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh nhằm tạo một môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh. Quy tắc ứng xử trong trường học là một văn bản do nhà trường ban hành và cần được sự đồng thuận của đại đa số cán bộ – giáo viên – nhân viên, học sinh nhằm góp phần điều chỉnh cách ứng xử của mọi thành viên sao cho có văn hóa, thân thiện; đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực về ứng xử (nếu có). Do đó, các đơn vị cần phải quan tâm hơn nữa việc xây dựng và tổ chức thực hiện bộ quy tắc ứng xử có hiệu quả.

3.2.1. Nguyên tắc xây dựng và yêu cầu đối với bộ quy tắc ứng xử

Việc thiết kế bộ quy tắc ứng xử của một tổ chức, một nhà trường cần tuân thủ một số nguyên tắc: Phù hợp với chuẩn mực đạo đức phổ biến đã được xã hội thừa nhận; phù hợp với những quy định của pháp luật, đây là nguyên tắc có tính căn bản và bắt buộc, thể hiện sự điều chỉnh của pháp luật đối với đạo đức công vụ; phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của tổ chức hoặc của ngành; thể hiện được yêu cầu có tính đặc trưng của tổ chức với các thành viên thì mới phù hợp với thực tiễn và có tính khả dụng cao; bảo đảm dân chủ và nhân văn (Nguyên tắc này để tránh trường hợp lạm dụng quyền lực của lãnh đạo, áp đặt ngặt nghèo, phi lý lên các thành viên trong tổ chức).

Do đó, khi xây dựng bộ quy tắc ứng xử rất cần thiết phải tạo điều kiện cho các thành viên tham gia đóng góp ý kiến và phản biện, đặc biệt là góp ý cho các biện pháp và hình

thức chế tài sẽ áp dụng khi xử lý các sai phạm.

3.2.2. Yêu cầu, yếu tố bảo đảm cho thành công trong tổ chức – thực hiện bộ quy tắc ứng xử

Rõ ràng, dễ hiểu là một yêu cầu cơ bản đối với một bộ quy tắc ứng xử. Mục đích của một bộ quy tắc ứng xử là thiết lập những chuẩn mực hoặc giá trị chung cho mọi thành viên tổ chức, vì vậy nó phải dễ hiểu đối với tất cả các cá nhân; không được đa nghĩa, tối nghĩa, mơ hồ hay mập mờ. Tính rõ ràng còn được hiểu là cụ thể, tránh những quy định chung chung.

Bộ quy tắc phải có tính khả thi. Một bộ quy tắc ứng xử chỉ có thể thành công khi nó đặt ra những mục đích thực tế, không quá xa vời nằm ngoài khả năng thực hiện. Nhà nghiên cứu Gilman cho rằng bộ quy tắc nào hứa hẹn quá nhiều thì khả năng thất bại sẽ nhiều hơn thành công.

Bộ quy tắc ứng xử cần được *ban hành bằng văn bản quy phạm* (Quyết định ban hành); là văn bản có cơ sở pháp lý, văn phong ngôn ngữ hành chính, chi tiết. Tuy nhiên, trên thực tế, cần có bản trích khái quát, gọn, dễ hiểu và dễ nhớ nhất là khi niêm yết trong nhà trường và triển khai – thực hiện trong học sinh. *Cơ sở pháp lý:* quy tắc ứng xử là để quản lý đội ngũ thực thi công vụ và giáo dục học sinh, cần được công nhận và điều chỉnh bởi pháp luật; pháp luật là hình thức pháp lý của quy tắc ứng xử. Đây cũng là sự thừa nhận chính thức về tính đúng đắn, khách quan hợp lý của bộ quy tắc ứng xử, là cách thức hữu hiệu để nhà nước bảo vệ, củng cố những giá trị đạo đức công vụ. *Cơ sở pháp lý* chủ yếu của bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường là :

Luật Giáo dục (Điều 27. *Mục tiêu giáo dục phổ thông*, Điều 72. *Nhiệm vụ của nhà giáo*, Điều 75. *Các hành vi nhà giáo không được làm*, Điều 85. *Nhiệm vụ của người học*,

Điều 88. *Các hành vi người học không được làm*);

Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật phòng – chống tham nhũng;

Quy định về đạo đức nhà giáo (*Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

Nghị định 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 “*về việc Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục*” (trong đó có những chế tài rất cụ thể);

Nghị định 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ ban hành “*Quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao*”.

3.2.3. Những vấn đề cần được quan tâm hơn trong quá trình soạn thảo, thông qua; tuyên truyền - phổ biến, quán triệt và niêm yết bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường phổ thông

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử có chất lượng là một việc làm không hề đơn giản. Để có thể đi vào thực tiễn hoạt động của nhà trường, cần có sự cam kết chính trị mạnh mẽ của lãnh đạo đơn vị đối với những giá trị và nguyên tắc đã nêu trong bộ quy tắc. Lãnh đạo nhà trường phải có trách nhiệm xây dựng ý thức coi trọng đạo đức, văn hóa ứng xử của đơn vị, trong đó các giá trị và hành vi đạo đức được nuôi dưỡng và phát triển.

Về mặt kỹ thuật để đưa bộ quy tắc ứng xử vào thực tiễn hoạt động, bộ quy tắc cần được soạn thảo và trình bày rõ ràng, ngắn gọn, nghiêm túc.

Xây dựng từ đối tượng: Đối với nội dung ứng xử của học sinh, thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ chức cho học sinh chủ động đề xuất, tham gia ý kiến; riêng đối với học sinh tiểu học, hướng dẫn cho học sinh về cách thức ứng xử với thầy cô, nhân viên, khách đến trường và đặc biệt đối với bạn bè ở trường. Đối với nội dung ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, thông qua tổ chức

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản đề xuất, tham gia ý kiến về cách thức ứng xử của giáo viên, nhân viên đối với đồng nghiệp, với học sinh, phụ huynh học sinh và đối với khách đến trường.

Tổ chức thảo luận trong từng đoàn thể, tổ chức của nhà trường lấy ý kiến về dự thảo chung để từ đó bộ quy tắc ứng xử có sự đồng thuận cao nhất.

Ban hành văn bản chính thức và áp dụng. Quan tâm phổ biến và quán triệt sâu rộng bộ quy tắc ứng xử tới các thành viên trong nhà trường, nhất là về ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường (trong giảng dạy, trong giao tiếp với: đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh, khách đến thăm hoặc làm việc); ứng xử của học sinh (trong sinh hoạt, trong học tập, giao tiếp với: cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; bạn học, khách đến trường, môi trường, cơ sở vật chất...).

Ngoài việc phổ biến bộ quy tắc ứng xử bằng văn bản tới các tổ, các bộ phận theo kiểu hành chính, cần đưa bộ quy tắc ứng xử ra giới thiệu trước toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong một dịp chính thức (ví dụ như trong một cuộc họp, một buổi chào cờ đầu tuần).

Công khai bộ quy tắc ứng xử ở nơi làm việc, treo ở những chỗ dễ thấy để luôn nhắc nhở nhân viên về những nghĩa vụ đạo đức mà họ phải thực hiện cũng như những hệ quả họ có thể gánh chịu nếu vi phạm. Cần có bản quy tắc ứng xử rút gọn (không quá chi tiết, dễ hiểu và dễ nhớ) để niêm yết công khai.

3.3. Thực thi thường xuyên và có hiệu quả; kịp thời rà soát để bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường phổ thông

Đưa một bộ quy tắc ứng xử vào thực tiễn là công việc khó khăn, cần sự thống nhất hành động từ cán bộ quản lý cho đến các giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Nó cũng đòi hỏi sự thường xuyên giám sát và đánh giá. Nên thành lập một bộ phận hoặc ban giám sát và đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh, những hành vi sai trái (nếu có) trong việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử. Cần xây dựng quy trình, thủ tục mà thành viên của bộ phận này phải tuân thủ khi báo cáo và xem xét, giải quyết các cáo buộc hành vi vi phạm.

Quan tâm hơn nữa đến việc quán triệt và thực hiện trong học sinh, phụ huynh học sinh. Thực tế còn không ít trường phổ thông, nhất là trường tiểu học chưa quan tâm đúng mức yêu cầu này trong việc tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng và thái độ cho học sinh gắn với việc triển khai, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Bộ quy tắc ứng xử không phải là bất biến. Nó có thể và cần phải được điều chỉnh tùy theo tình hình của nhà trường. Sự giám sát và đánh giá thường xuyên là căn cứ để thực hiện điều chỉnh khi cần.

4. KẾT LUẬN

Nhìn chung, việc xây dựng và tổ chức, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường phổ thông nói chung, trường tiểu học nói riêng không còn là vấn đề mới. Tuy nhiên, cần hoàn thiện việc xây dựng, ban hành và tổ chức, thực hiện hiệu quả hơn nữa bộ quy tắc ứng xử trong việc xây dựng văn hóa nhà trường nhằm đạt được mục tiêu xây dựng phong cách giao tiếp, ứng xử chuẩn mực của cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên trong công vụ, trong quan hệ xã hội nhằm bảo đảm văn hóa giao tiếp, sự liêm chính và trách nhiệm của công chức, viên chức; góp phần tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng và lối sống cho học sinh, các nhà trường cần nhận thức sâu sắc hơn, quan tâm hơn về nhiều mặt để bộ quy tắc ứng xử thực sự đúng pháp luật, có tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với từng nhà trường.

Trong thời gian tới, vấn đề văn hóa học đường cần được sự quan tâm, chú trọng

hơn nữa để sớm khắc phục một số tồn tại, bất cập như nêu ở trên. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục các cấp quan tâm hơn nữa, chỉ đạo thống nhất, chính thức bằng văn bản, yêu cầu bắt buộc phải xây dựng

quy chế ứng xử trong tất cả các trường phổ thông các cấp; có hướng dẫn tổ chức thực hiện nghiêm túc; tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện bộ quy tắc ứng xử nhà trường phổ thông trong tình hình hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008) Quy định về đạo đức nhà giáo (*Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Điều lệ Trường tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư số: 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010), Hà Nội.
3. Bộ Nội vụ (2007) Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương (*Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*).
4. Chính phủ (2013), Nghị định 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 “Về việc Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục”.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI: “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” (Nghị quyết số 29-NQ/TW).
6. Đỗ Thị Ngọc Lan (2013) “*Bộ quy tắc ứng xử cho công chức cấp phường - kinh nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh*” Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Phạm Minh Hạc (2009), “*Xây dựng văn hóa học đường phải là mối quan tâm của mọi nhà trường*”, *Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương*.
8. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2016), “*Bài toán văn hóa trong đổi mới giáo dục nước ta*” *Kỷ yếu Hội thảo: Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học do Vụ Công tác học sinh – sinh viên Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam - Hà Nội*.
7. Quốc hội (2005), Luật Phòng, chống tham nhũng (Số Luật số: 55/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005).
8. Quốc hội (2005, 2009), *Luật Giáo dục sửa đổi, Luật sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
9. Quốc hội (2010), *Luật Cán bộ, công chức* (Luật số: 22/2008/QH12 của Quốc hội, ngày 13/11/2008).
10. Quốc hội (2010), *Luật Viên chức* (Luật số: 58/2010/QH12 của Quốc hội, ngày 15 tháng 11 năm 2010).

Ngày nhận bài: 26/02/2017. Ngày biên tập xong: 10/3/2017. Duyệt đăng: 24/3/2017